L7-52 · Đáp án và hướng dẫn tự kiểm

Năm bài do Cùng Học Toán tự biên soạn cho học sinh lớp 7. Chọn bài theo tiền đề, không phải lịch năm ngày bắt buộc.

Tự thử trước khi mở đáp án. Ghi riêng phần đã gợi hoặc làm mẫu; chia nhỏ khi cần. Hoạt động có đồ dùng phải được thực hiện thật mới ghi kết quả.

Chuẩn bị, cách học và lưu ý chung cho năm bài

Chuẩn bị: Giấy nháp và bút; dùng thước hoặc máy tính khi đề cho phép.

Cách tổ chức: Đọc đủ điều kiện và điều cần tìm; tự làm trước khi mở hướng dẫn. Ghi căn cứ cho mỗi kết luận, điều kiện và đơn vị khi có.

Cách tổ chức: Bài yêu cầu vẽ, kẻ bảng hoặc khảo sát trên giấy riêng thì làm ở đó; trên phiếu ghi kết quả và cách kiểm. Có thể chia bài thành nhiều lần học.

Lưu ý: Chấp nhận cách làm khác nếu đúng giả thiết và có lí do. Hình vẽ giúp đọc dữ kiện; đo hoặc nhìn hình không thay cho chứng minh.

Lưu ý: Với hoạt động thực, ghi phần đã làm, dụng cụ và số liệu thực. Nếu chưa thực hiện, ghi kế hoạch hoặc "chưa làm"; không coi ví dụ đáp án là kết quả quan sát của em.

Bài 1. Đọc và kiểm giao dịch ngân hàng giả định

Mục tiêu: Đọc và kiểm giao dịch ngân hàng giả định.

Ví dụ đã giải: Giao dịch mô phỏng ghi số dư đầu, từng khoản vào/ra và số dư sau giao dịch. Khoản vào cộng, khoản ra trừ; dữ kiện trong bài đều giả định, không cần tài khoản thật.

1. Từ bảng mô phỏng, tính số dư sau khi nộp thêm 200 000 đồng.

Đáp án / ghi nhận: $500\,000+200\,000=700\,000$ đồng.

2. Tính số dư sau tiếp khoản chi 150 000 đồng.

Đáp án / ghi nhận: $700\,000-150\,000=550\,000$ đồng.

Bài 1 (tiếp)

3. Sau tiếp khoản phí giả định 5 000 đồng, số dư là bao nhiêu?

Đáp án / ghi nhận: 550 000−5 000=545 000 đồng.

4. Vì sao bảng giao dịch nên giữ từng dòng thay vì chỉ viết số cuối?

Đáp án / ghi nhận: Để kiểm thứ tự, dấu khoản vào/ra và tìm sai sót; số cuối một mình không cho biết dòng nào bị thiếu hoặc nhập sai.

Bài 2. Tính số dư sau các khoản thu chi

Mục tiêu: Tính số dư sau các khoản thu chi.

Ví dụ đã giải: Số dư cuối bằng số dư đầu cộng tổng tiền vào trừ tổng tiền ra trong mô hình. Phí hoặc lãi chỉ thêm khi đề nêu, không tự giả định điều khoản thật.

1. Số dư đầu 800 000 đồng, nộp thêm 120 000 đồng rồi chi 250 000 đồng. Tính số dư cuối.

Đáp án / ghi nhận: 800 000+120 000−250 000=670 000 đồng.

2. Số dư đầu 400 000 đồng, tiền vào tổng 300 000 đồng, số dư cuối 550 000 đồng, không có khoản khác. Tính tổng tiền ra.

Đáp án / ghi nhận: 400 000+300 000−550 000=150 000 đồng.

3. Một bạn cộng khoản chi vào số dư vì dòng có ghi “150 000”. Cần đọc thêm phần nào của bảng?

Đáp án / ghi nhận: Đọc loại giao dịch/dấu: khoản chi là tiền ra nên phải trừ. Một con số không có ngữ cảnh vào/ra chưa đủ để chọn phép tính.

4. Đề không nói phí, bạn tự trừ phí của một ngân hàng em từng thấy. Vì sao không phù hợp bài mô hình?

Đáp án / ghi nhận: Đã thêm dữ kiện ngoài giả thiết. Chỉ tính các khoản đề nêu; điều khoản của dịch vụ thật có thể khác và không được suy từ ví dụ này.

Bài 3. Tính lãi đơn theo giả thiết

Mục tiêu: Tính lãi đơn theo giả thiết.

Ví dụ đã giải: Lãi đơn trong mô hình: lãi của mỗi kì tính trên cùng tiền gốc. Nếu gốc 1 000 000 đồng, lãi suất giả định 1% mỗi kì và 2 kì, lãi là 1 000 000×1% ×2=20 000 đồng; chưa xét phí/thuế.

1. Gốc 2 000 000 đồng, lãi đơn giả định 2% cho cả một kì. Tính lãi và tổng cuối kì, chưa có khoản khác.

Đáp án / ghi nhận: Lãi 40 000 đồng; tổng 2 040 000 đồng.

2. Gốc 1 500 000 đồng, lãi đơn giả định 1% mỗi kì trong 3 kì, giữ nguyên gốc. Tính tổng lãi.

Đáp án / ghi nhận: 1 500 000×1% ×3=45 000 đồng.

3. Đề nói lãi suất 3% cho cả kì 6 tháng, bạn nhân 3% thêm 6 lần. Sai ở đâu?

Đáp án / ghi nhận: Đã coi lãi suất cả kì thành lãi suất mỗi tháng. Phải đọc đơn vị thời gian; 3% cho cả kì chỉ dùng một lần với kì đó.

4. Bài tính lãi đơn giả định có cho phép khẳng định số tiền dịch vụ thật sẽ trả đúng như đáp án không?

Đáp án / ghi nhận: Không. Đáp án chỉ theo giả thiết lãi đơn, kì hạn và việc bỏ qua khoản khác; dịch vụ thật cần điều khoản thực, không được suy từ mô hình học toán.

Bài 4. Tính thuế với thuế suất giả định

Mục tiêu: Tính thuế với thuế suất giả định.

Ví dụ đã giải: Trong mô hình thuế đơn giản, tiền thuế bằng giá trước thuế nhân thuế suất cho sẵn; tổng sau thuế bằng giá trước thuế cộng tiền thuế. Thuế suất ở đây giả định để luyện tính, không phát biểu quy định hiện hành.

1. Giá trước thuế 200 000 đồng, thuế suất giả định 8%. Tính thuế và tổng sau thuế.

Đáp án / ghi nhận: Thuế 16 000 đồng; tổng 216 000 đồng.

Bài 4 (tiếp)

2. Giá trước thuế 500 000 đồng, thuế suất giả định 10%. Tính tổng sau thuế.

Đáp án / ghi nhận: 500 000×1,1=550 000 đồng.

3. Giá đã gồm thuế giả định 20% là 240 000 đồng. Tìm giá trước thuế và tiền thuế.

Đáp án / ghi nhận: Trước thuế 240 000:1,2=200 000 đồng; thuế 40 000 đồng.

4. Bạn tính thuế 20% trên 240 000 ở nhiệm vụ 3 rồi trừ đi. Vì sao không ra đúng giá trước thuế?

Đáp án / ghi nhận: Thuế 20% tính trên giá trước thuế, không phải giá đã gồm thuế. Phải chia hệ số 1,2 để tìm gốc; trừ 20% của giá mới dùng sai mốc.

Bài 5. Kiểm hóa đơn và tổng tiền trong mô phỏng

Mục tiêu: Kiểm hóa đơn và tổng tiền trong mô phỏng.

Ví dụ đã giải: Kiểm hóa đơn mô phỏng theo thứ tự: tính số lượng×đơn giá, cộng giá trước thuế, áp dụng thuế suất giả định và cộng khoản khác chỉ khi đề đã nêu.

1. Hóa đơn giả định gồm 2 quyển vở giá 15 000 đồng/quyển và 3 bút giá 8 000 đồng/bút. Tính tổng trước thuế.

Đáp án / ghi nhận: 2×15 000+3×8 000=54 000 đồng.

2. Với hóa đơn trên và thuế suất giả định 10% áp cho toàn bộ giá trước thuế, tính thuế và tổng.

Đáp án / ghi nhận: Thuế 5 400 đồng; tổng 59 400 đồng.

3. Người mua đưa 100 000 đồng theo mô hình trên. Tính tiền thừa và một phép kiểm.

Đáp án / ghi nhận: Thừa 40 600 đồng; 59 400+40 600=100 000 đồng.

4. Hóa đơn chỉ ghi tổng 59 400 đồng, không ghi thuế suất hoặc giá đã gồm thuế. Có tìm duy nhất giá trước thuế từ riêng tổng ấy không?

Đáp án / ghi nhận: Không. Cần biết có thuế hay không, thuế suất áp dụng và các khoản trong tổng. Không tự lấy thuế suất của ví dụ trước để điền dữ kiện thiếu.